



BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY
(Giai đoạn từ 01/01/2016 đến 31/12/2016)

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh
- Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội

- Tên công ty niêm yết : Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV)
- Địa chỉ trụ sở chính: 35 Hàng Vôi, Hoàn Kiếm, Hà Nội.
- Điện thoại: (+84-4) 22205544 Fax: (+84-4) 22200399
- Vốn điều lệ: 34.187.153.340.000 đồng *(Bằng chữ: Ba mươi bốn nghìn một trăm tám mươi bảy tỷ một trăm năm mươi ba triệu ba trăm bốn mươi nghìn đồng)*
- Mã chứng khoán: BID

I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông

Trong năm 2016, Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam tổ chức hai cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, cụ thể:

(i) ĐHĐCĐ thường niên 2016 được tổ chức vào ngày 24/04/2016, đã tiến hành:

- Thông qua kết quả hoạt động kinh doanh năm 2015; kế hoạch kinh doanh năm 2016.
- Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động của HĐQT năm 2015 và trọng tâm hoạt động năm 2016.
- Thông qua Báo cáo Kết quả hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2015 và trọng tâm công tác năm 2016.
- Thông qua Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2015 đã được kiểm toán theo chuẩn mực kế toán Việt Nam và chế độ kế toán áp dụng cho các tổ chức tín dụng tại Việt Nam; phương án trích lập các quỹ, phân phối lợi nhuận và chi trả cổ tức năm 2015.
- Thông qua mức thù lao của HĐQT và Ban Kiểm soát BIDV năm 2016.
- Thông qua Phương án tăng vốn điều lệ năm 2016.
- Thông qua toàn văn Điều lệ Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam.

- Phê chuẩn Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản trị Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam, Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam.

- Thông qua chủ trương thành lập Công ty con của BIDV trong lĩnh vực quản lý quỹ đầu tư trên cơ sở mua lại phần vốn góp của Vietnam Partners tại Công ty liên doanh quản lý Quỹ đầu tư BIDV- Vietnam Partners (BVIM).

- Thông qua việc thực hiện hoạt động bù trừ, thanh toán giao dịch chứng khoán phái sinh.

- Thống nhất miễn nhiệm chức danh thành viên HĐQT.

(ii) ĐHĐCĐ bất thường được tổ chức vào ngày 22/10/2016 đã tiến hành:

- Thông qua việc sửa đổi Điều lệ Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam.

- Phê chuẩn việc sửa đổi Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng Quản trị Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam.

Nghị quyết/Quyết định của ĐHĐCĐ

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
1	Nghị Quyết số 1155/2016/NQ -ĐHĐCĐ	24/04/2016	Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2016 của Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam
2	Nghị Quyết số 2886/2016/NQ -ĐHĐCĐ	22/10/2016	Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông bất thường 2016 của Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam

II. Hội đồng quản trị

I. Thông tin về cuộc họp của các thành viên HĐQT trong năm 2016

Trong năm 2016, HĐQT BIDV tổ chức 6 cuộc họp, trong đó có 4 cuộc họp định kỳ được tổ chức vào ngày 11/03/2016, 07/06/2016, 21/10/2016, 20/12/2016 và 02 cuộc họp đột xuất được tổ chức vào ngày 01/09/2016, 16/09/2016.

ST T	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu/ không còn là thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Thành viên HĐQT	Lý do không tham dự
1	Ông Trần Bắc Hà	Chủ tịch HĐQT	1/9/2016	1/6	17%	- Đi công tác. Ủy quyền cho UVHĐQT

						Trần Anh Tuấn chủ trì phiên họp. - Nghi hưu theo chế độ từ 1/9/2016
2	Ông Phan Đức Tú	UVHĐQT kiêm TGD		6/6	100%	
3	Ông Nguyễn Huy Tựa	UVHĐQT		6/6	100%	
4	Ông Trần Anh Tuấn	UVHĐQT		6/6	100%	
5	Ông Lê Đào Nguyên	UVHĐQT	1/4/2016	1/6	17%	Nghi hưu theo chế độ từ 1/4/2016
6	Ông Trần Thanh Vân	UVHĐQT		5/6	83%	Nghi phép. Có ủy quyền cho UVHĐQT Phan Đức Tú thay mặt dự họp
7	Bà Lê Thị Kim Khuyên	UVHĐQT		6/6	100%	
8	Bà Phan Thị Chinh	UVHĐQT		6/6	100%	
9	Ông Ngô Văn Dũng	UVHĐQT		6/6	100%	
10	Bà Nguyễn Thị Kim Thanh	UVHĐQT	1/3/2016	1/6	17%	Nghi hưu theo chế độ từ 1/3/2016
11	Ông Tô Ngọc Hung	UVHĐQT		5/6	83%	Nghi phép
12	Ông Nguyễn Văn Lộc	UVHĐQT		6/6	100%	
13	Ông Đặng Xuân Sinh	UVHĐQT		6/6	100%	

2. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Điều hành

Công tác giám sát tuân thủ các chỉ đạo điều hành của HĐQT năm 2016 tiếp tục được chú trọng thực hiện mạnh mẽ, quyết liệt, đảm bảo tất cả các Nghị quyết, Quyết định, chỉ đạo của HĐQT, thành phần HĐQT được giám sát tiến độ chặt chẽ, thường xuyên và rõ trách nhiệm.

Các chỉ đạo của HĐQT trong năm 2016 tập trung vào các vấn đề chủ yếu gồm: Chỉ đạo hoạt động của hệ thống qua việc lấy ý kiến và thông qua HĐQT các nội dung lớn của hệ thống theo quy định; Chỉ đạo hoạt động kinh doanh hệ thống; Chỉ đạo triển khai các nhiệm vụ trọng tâm theo định hướng chuyển đổi mô hình tổ chức giai đoạn 2016-2020; Chỉ thị định hướng hội nhập quốc tế BIDV giai đoạn 2016-2018; Tiếp tục chỉ đạo đẩy mạnh hoạt động ngân hàng bán lẻ; Chỉ đạo phân công nhiệm vụ trong HĐQT, Ban điều hành; Chỉ đạo triển khai cụ thể hóa nội dung Chiến lược phát triển công nghệ thông tin giai đoạn 2015-2020 tầm nhìn đến năm 2030; các biện pháp triển khai thực hiện chủ trương chỉ đạo của Chính phủ về cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh, hỗ trợ phát triển doanh nghiệp,....

Số lượng các chỉ đạo của HĐQT ngày càng gia tăng với khối lượng lớn nhưng chất lượng công tác giám sát ngày càng được nâng lên, không chỉ dừng lại ở việc theo dõi giám sát kết quả thực hiện mà đã đi vào phân tích nguyên nhân, lý do việc không thực hiện đầy đủ, đúng thời hạn các kết luận, chỉ đạo của HĐQT, Chủ tịch HĐQT. Qua đó có các đề xuất, kiến nghị phù hợp đảm bảo nâng cao kỷ cương kỷ luật điều hành, đóng góp quan trọng trong công tác quản trị điều hành của HĐQT, giúp HĐQT thường xuyên nắm bắt được tình hình hoạt động của ngân hàng để có các chỉ đạo định hướng cũng như giải quyết kịp thời, hiệu quả những vấn đề lớn phát sinh.

Kết quả hoạt động giám sát nhìn chung cho thấy: Các chỉ đạo đã phân công theo đúng chức năng nhiệm vụ của các đơn vị; Các UVHĐQT được phân công phụ trách các Khối, đơn vị đã chủ động và quyết liệt trong việc phối hợp chỉ đạo hoạt động cùng các thành viên trong Ban điều hành. Dưới sự chỉ đạo của HĐQT, Ban Điều hành cũng đã khẩn trương, nghiêm túc hoạch định, đăng ký kế hoạch và xây dựng nhiệm vụ cụ thể trong từng thời kỳ đến từng thành viên Ban Điều hành, chỉ đạo từng đơn vị Khối/Ban thực hiện, có báo cáo đầy đủ, kịp thời bằng văn bản đến HĐQT/Chủ tịch HĐQT về kết quả thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao theo định kỳ và khi có yêu cầu.

3. Hoạt động của các Ủy ban thuộc Hội đồng quản trị

Hiện tại BIDV có 04 Ủy ban thuộc HĐQT là Ủy ban Quản lý rủi ro, Ủy ban Nhân sự, Ủy ban Chiến lược và Tổ chức; và Ủy ban Công nghệ Thông tin. HĐQT ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động riêng cho từng Ủy ban.

3.1. Ủy ban Quản lý rủi ro:

Trong năm 2016, Ủy ban QLRR đã thực hiện các nhiệm vụ:

- Tham mưu, tư vấn cho HĐQT về các chiến lược, chính sách quản lý rủi ro; các biện pháp phòng ngừa, kiểm soát rủi ro trên các mảng hoạt động chính (hoạt động tín dụng, đầu tư và hoạt động quản lý rủi ro thị trường, tác nghiệp và thanh khoản).

- Tham mưu cho HĐQT trong việc hoạch định cơ chế chính sách trong công tác quản lý rủi ro trên phạm vi toàn hệ thống như: Triển khai Khung quản lý rủi ro tổng thể theo thông lệ và quy định NHNN tại BIDV; Ban hành Tuyên bố Khẩu vị rủi ro năm 2016 của BIDV; Các dự án triển khai áp dụng quản trị rủi ro theo tiêu chuẩn Basel II, III tại BIDV.

- Thực hiện chỉ đạo của HĐQT về tăng cường, hoàn thiện công tác phát triển thể chế, nâng cao năng lực quản lý rủi ro theo thông lệ tốt.

- Thực hiện phê duyệt cấp tín dụng, đầu tư theo thẩm quyền.

- Thực hiện phê duyệt phương pháp xác định giá trị chịu rủi ro và các giới hạn rủi ro thị trường, thanh khoản theo thẩm quyền.

3.2. Ủy ban Nhân sự:

Các nội dung tham mưu, tư vấn của Ủy ban Nhân sự đối với HĐQT năm 2016:

- Có ý kiến tư vấn đối với việc sửa đổi, bổ sung quy trình/quy định quy hoạch, bổ nhiệm cán bộ.

- Tham gia ý kiến đối với chính sách tiền lương, thưởng và các chế độ khác đối với người lao động.

- Tham gia chỉ đạo công tác rà soát, nghiên cứu đổi mới, hoàn thiện các chính sách và giải pháp chiến lược trong quản lý, phát triển nguồn nhân lực của BIDV

3.3. Ủy ban Chiến lược và Tổ chức:

Trong năm 2016, Ủy ban Chiến lược và Tổ chức đã hoàn thành tốt nhiệm vụ trong vai trò là đơn vị tham mưu, tư vấn cho HĐQT các vấn đề có tầm ảnh hưởng rộng trên quy mô toàn hệ thống, liên quan đến Chiến lược phát triển, Kế hoạch kinh doanh và Mô hình tổ chức của toàn hệ thống, bao gồm:

- Tư vấn về Báo cáo cơ cấu lại cụm chi nhánh và mô hình quản lý vùng;

- Tham mưu Chuyển đổi mô hình tổ chức của BIDV theo khuyến nghị của Tư vấn TA2 và thông lệ quốc tế;

- Tham gia ý kiến đối với Kế hoạch kinh doanh BIDV năm 2017;

- Tham gia ý kiến đối với Báo cáo hoàn thiện mô thức quản trị điều hành theo khuyến nghị của tư vấn và thông lệ quốc tế;

- Có ý kiến đối với Đề án thành lập văn phòng 4 tại Cần Thơ;

- Có ý kiến đối với Báo cáo Việt Nam 2035 – Đánh giá tác động đối với ngành Ngân hàng và đề xuất ứng xử với BIDV.

3.4. Ủy ban Công nghệ thông tin

Trong năm 2016, Ủy ban Công nghệ thông tin đã tham gia chỉ đạo các đơn vị trong các hoạt động công nghệ thông tin (CNTT) và triển khai các dự án CNTT trọng điểm của BIDV, cụ thể:

- Tham gia chỉ đạo việc xây dựng và triển khai Chiến lược phát triển CNTT giai đoạn 2015-2020, tầm nhìn 2030 đã được HĐQT phê duyệt và cụ thể hóa bằng các chương trình hành động trong giai đoạn này

- Tham gia chỉ đạo việc xây dựng và triển khai kế hoạch CNTT năm 2016 và tổ chức giám sát, triển khai chặt chẽ, đảm bảo theo đúng tiến độ được phê duyệt;

- Tham gia chỉ đạo việc triển khai, tháo gỡ các khó khăn vướng mắc và đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án CNTT quan trọng của hệ thống đang thực hiện năm 2016 (Chuyển đổi hệ thống Corebanking, LOS, Trung tâm dữ liệu, ...);

- Tham gia chỉ đạo Hội đồng thẩm định các dự án CNTT thực hiện công tác thẩm định, trình phê duyệt các giai đoạn đối với công tác mua sắm và triển khai dự án CNTT;

- Tham mưu tư vấn và chỉ đạo triển khai dự án trang bị hệ thống Corebanking cho chi nhánh BIDV tại Myanmar.

Năm 2016, đánh dấu chặng đường 10 năm liên tục BIDV được đánh giá xếp hạng cao nhất về chỉ số sẵn sàng ứng dụng và phát triển CNTT – ICT (VietNam index). Và 2 năm liên tiếp, BIDV nhận giải thưởng “ Ngân hàng Việt Nam tốt nhất về công nghệ và vận hành 2015, 2016” do tạp chí hàng đầu khu vực Asian Banking và Finance (ABF) bình chọn.

4. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị năm 2016 (chi tiết tại Phụ lục 01)

III. Ban kiểm soát

1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát (BKS):

STT	Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKS	Số buổi họp BKS tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Võ Bích Hà	Trưởng BKS	17/4/2015	04/04	100%	
2	Cao Cự Trí	TV chuyên trách	08/3/2012	04/04	100%	
3	Nguyễn Thị Tâm	TV chuyên trách	08/3/2012	04/04	100%	

2. Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban Điều hành và cổ đông:

Ban Kiểm soát đã thực hiện giám sát hoạt động của HĐQT, BDH trong việc thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định tại Điều lệ và các quy định nội bộ của BIDV, cụ thể:

- Giám sát việc triển khai thực hiện các chiến lược và kế hoạch kinh doanh của BIDV đã được ĐHCĐ năm 2016 thông qua trên cơ sở xem xét các văn bản, quy định,

tài liệu, thông báo chỉ đạo, điều hành của HĐQT, BĐH; Chỉ đạo bộ phận Kiểm toán nội bộ triển khai thực hiện và hoàn thành toàn diện kế hoạch kiểm toán năm 2016, thực hiện kiểm toán và đánh giá hệ thống kiểm soát nội bộ đối với một số lĩnh vực nghiệp vụ hoạt động trọng yếu của BIDV; Kết quả giám sát, kiểm toán và đề xuất, kiến nghị gửi tới Chủ tịch HĐQT, TGD.

- HĐQT đã chỉ đạo triển khai đầy đủ, kịp thời chủ trương của Chính phủ, chỉ đạo của NHNN, Nghị quyết ĐHĐCĐ, ban hành các Nghị Quyết, Quyết định, Chỉ thị đề định hướng, chỉ đạo kịp thời hoạt động của toàn hệ thống. BĐH đã tổ chức triển khai nhiệm vụ, kế hoạch theo nội dung định hướng, yêu cầu tại các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT.

- BKS đã thường xuyên giám sát việc thực hiện công bố thông tin của BIDV về tính đầy đủ, kịp thời theo quy định đối với các thông tin phải công bố. Kết quả giám sát cho thấy việc công bố thông tin trên website của BIDV đã tuân thủ yêu cầu theo quy định pháp luật.

3. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Điều hành và các cán bộ quản lý khác:

- Sự phối hợp hoạt động giữa BKS với HĐQT, BĐH và cán bộ quản lý khác của BIDV luôn đảm bảo nguyên tắc: tuân thủ các quy định của pháp luật, của BIDV và vì lợi ích chung của toàn hệ thống.

- Các cuộc họp quan trọng của BKS đều có sự tham dự của đại diện HĐQT và đại diện BĐH. Các báo cáo và kiến nghị, đề xuất của BKS đều được gửi tới HĐQT/Chủ tịch HĐQT và TGD để xem xét, chỉ đạo các đơn vị liên quan nghiên cứu, thực hiện.

- HĐQT cũng tạo điều kiện thuận lợi cho BKS thực hiện các chức năng nhiệm vụ theo quy định. Toàn bộ các phiên họp HĐQT và một số cuộc họp của BĐH liên quan đến triển khai kế hoạch, đánh giá kết quả kinh doanh,... đều có sự tham dự của Trưởng BKS và/hoặc Thành viên BKS. HĐQT đã ban hành Quy chế về phối hợp hoạt động và cung cấp thông tin giữa các đơn vị và BKS. Quy chế này thường xuyên được rà soát, chỉnh sửa phù hợp với thực tế hoạt động của Ngân hàng.

IV. Đào tạo về quản trị công ty

Các khóa đào tạo liên quan đến quản trị công ty mà các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Tổng Giám đốc, Ban Điều hành và Thư ký đã tham gia theo quy định về quản trị công ty.

STT	Khóa đào tạo/Hội thảo/Khảo sát đã tham gia	Đối tượng học
1	Lãnh đạo ngân hàng tương lai <i>Thời gian: 06/06 – 18/11/2016</i>	01 Thư ký Ban điều hành.
2	Hội thảo TPP – Cơ hội, thách thức và giải pháp đối với doanh nghiệp Việt Nam.	02 Ủy viên HĐQT và 03 thành viên Ban

	<i>Thời gian: Ngày 12/05/2016</i>	điều hành.
3	Hội thảo quốc tế về tài chính (VICIF 2016) <i>Thời gian: Ngày 09 -10/06/2016</i>	01 thành viên Ban điều hành.
4	Xây dựng HĐQT hiệu quả trong Ngân hàng (IFC, ĐHQG Hà Nội, Hiệp hội Ngân hàng) <i>Thời gian: Ngày 05/10/2016</i>	02 thành viên Ban TKHĐQT và 2 thành viên P.Kiểm toán nội bộ (Ban kiểm soát)
5	Môi trường kiểm soát và công bố thông tin (IFC, ĐHQG Hà Nội, Hiệp hội Ngân hàng) <i>Thời gian: Ngày 06/10/2016</i>	02 thành viên Ban TKHĐQT và 2 thành viên P.Kiểm toán nội bộ (Ban kiểm soát)
6	Quản trị tài chính doanh nghiệp: Thách thức và Cơ hội mới (CPA australia) <i>Thời gian: ngày 25/10/2016</i>	01 thành viên BKS
7	Các nguyên tắc quản lý rủi ro (PWC Việt Nam) <i>Thời gian: Ngày 06-08/12/2016</i>	03 thành viên BKS
8	Hội thảo về Quy chế niêm yết và Quy chế công bố thông tin của Sở giao dịch chứng khoán TP.Hồ Chí Minh <i>Thời gian: Ngày 29/12/2016</i>	02 thành viên Ban TKHĐQT

V. Danh sách về người có liên quan của BIDV theo quy định tại khoản 34 Điều 6 Luật Chứng khoán

1. Danh sách về người có liên quan của BIDV (*chi tiết tại Phụ lục 2*)
2. Giao dịch giữa BIDV với người có liên quan của BIDV; hoặc giữa BIDV với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ (*chi tiết tại Phụ lục 3*)
3. Giao dịch giữa người nội bộ của BIDV, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do BIDV nắm quyền kiểm soát (*chi tiết tại Phụ lục 3*)
4. Giao dịch giữa BIDV với các đối tượng khác
 - 4.1. Giao dịch giữa BIDV với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên BKS, TGD đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, TGD điều hành trong thời gian ba năm trở lại đây (*chi tiết tại Phụ lục 3*)
 - 4.2. Giao dịch giữa BIDV với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên BKS, TGD là thành viên HĐQT, TGD (*chi tiết tại Phụ lục 3*)

VI. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ (*chi tiết tại Phụ lục 4*)
2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của BIDV

STT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
1	Tô Thị Bích Nga	Chị gái - Ủy viên HĐQT độc lập Tô Ngọc Hưng	0	0%	1.000	0,000029%	Mua cổ phiếu

VII. Các vấn đề cần lưu ý khác: Không có

Nơi nhận: (4)

- Như trên;
- Thành viên HĐQT (đề báo cáo)
- UBQLRR; UBCL&TC; UBNS; UBCNTT;
- Ban Kiểm soát; Ban KT&GS; Ban PC; Trường ĐTCB;
- Lưu TKHQDT; VP.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
ỦY VIÊN PHỤ TRÁCH**



Trần Anh Tuấn



NGÂN HÀNG TMCP ĐẦU TƯ
VÀ PHÁT TRIỂN VIỆT NAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

PHỤ LỤC 1: CÁC NGHỊ QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2016

STT	Số kí hiệu văn bản	Ngày văn bản	Tên loại và trích yếu nội dung
1	55/QĐ-BIDV	08/01/2016	Phê duyệt kế hoạch mua sắm kế hoạch lựa chọn nhà thầu, dự toán mua dữ liệu các loại danh sách phục vụ công tác phòng chống rửa tiền
2	58/QĐ-BIDV	08/01/2016	Hỗ trợ xe cứu thương tại 3 khu vực Tây Bắc, Tây Nguyên, Tây Nam Bộ năm 2016
3	65/NQ-BIDV	11/01/2016	Phê duyệt kế hoạch đào tạo và khảo thí năm 2016
4	120/QĐ-BIDV	15/01/2016	Phê duyệt chương trình ban hành văn bản chế độ năm 2016
5	141/QĐ-BIDV	18/01/2016	Phê duyệt dự toán và kế hoạch mua sắm thẻ, vật tư thẻ năm 2016
6	166/NQ-BIDV	20/01/2016	Thành lập Ban khách hàng doanh nghiệp nước ngoài
7	184/QĐ-BIDV	20/01/2016	Phê duyệt quyết toán hoàn thành dự án triển khai mở rộng hệ thống giám sát và hỗ trợ tập trung
8	208/QĐ-BIDV	22/01/2016	Ban hành tài liệu khung năng lực quyền 9 - khung năng lực chuyên môn Khối quản lý rủi ro
9	212/QĐ-BIDV	22/01/2016	Ban hành quy chế công bố thông tin trên thị trường chứng khoán
10	296/NQ-BIDV	01/02/2016	Thành lập văn phòng IV
11	335/QĐ-BIDV	03/02/2016	Công nhận kết quả hoàn thành nhiệm vụ của các đơn vị liên doanh, hiện diện thương mại BIDV tại Hải ngoại
12	359/QĐ-BIDV	05/02/2016	Ban hành quy chế lựa chọn và phối hợp thực hiện kiểm toán độc lập
13	390/QĐ-BIDV	17/02/2016	Phê duyệt việc giao các đơn vị tiếp nhận kết quả triển khai dự án trang bị bổ sung thiết bị và phần mềm cho trung tâm xử lý
14	436/QĐ-BIDV	24/02/2016	Thành lập tổ công tác phối hợp triển khai chương trình hội nghị xúc tiến đầu tư và quảng bá du lịch của tỉnh Lào Cai năm 2016
15	453/NQ-BIDV	25/02/2016	Tổ chức họp đại hội đồng cổ đông BIDV thường niên 2016
16	533/QĐ-BIDV	03/03/2016	Điều chỉnh tiêu chuẩn kỹ thuật tổng dự toán dự án Mua sắm mới giải pháp quản trị nhân sự tổng thể
17	581/QĐ-BIDV	09/03/2016	Tài trợ công tác xã hội tại tỉnh Hà Nam

STT	Số kí hiệu văn bản	Ngày văn bản	Tên loại và trích yếu nội dung
18	634/QĐ-BIDV	14/03/2016	Thành lập ban chỉ đạo và tổ giúp việc đổi mới nâng cao quản trị rủi ro tín dụng toàn hệ thống
19	641/QĐ-BIDV	14/03/2016	Tài trợ công tác khắc phục hậu quả thiên tai
20	673/NQ-BIDV	16/03/2016	Thành lập chi nhánh BIDV tại Myanmar trực thuộc ngân hàng BIDV
21	713/QĐ-BIDV	17/03/2016	Tài trợ công tác khắc phục hậu quả thiên tai
22	733/QĐ-BIDV	18/03/2016	Phê duyệt kế hoạch triển khai mua sắm xe cứu thương năm 2016
23	761/NQ-BIDV	23/03/2016	Kế hoạch truyền thông quảng cáo thương hiệu năm 2016
24	771/NQ-BIDV	23/03/2016	Thông qua phương án phát hành trái phiếu năm 2016
25	798/NQ-BIDV	25/03/2016	Phê duyệt kế hoạch lao động năm 2016, định hướng kế hoạch lao động giai đoạn 2016- 2020
26	845/NQ-BIDV	30/03/2016	Phát hành báo cáo tài chính riêng và hợp nhất đã được kiểm toán theo chuẩn mực kế toán Việt Nam cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2015 (bản Tiếng Việt); Báo cáo đảm bảo độc lập về hệ thống
27	855/QĐ-BIDV	31/03/2016	Phê duyệt danh mục đề tài nghiên cứu khoa học cấp hệ thống năm 2016
28	927/QĐ-BIDV	05/04/2016	Thành lập chi nhánh Nhà Bè trực thuộc BIDV
29	928/QĐ-BIDV	05/04/2016	Thành lập chi nhánh Bình Hưng trực thuộc BIDV
30	929/QĐ-BIDV	05/04/2016	Thành lập chi nhánh Thành Nam trực thuộc BIDV
31	930/QĐ-BIDV	05/04/2016	Thành lập chi nhánh Sa Pa trực thuộc BIDV
32	931/QĐ-BIDV	05/04/2016	Thành lập chi nhánh Kỳ Anh trực thuộc BIDV
33	932/QĐ-BIDV	05/04/2016	Thành lập chi nhánh Thanh Trì trực thuộc BIDV
34	933/QĐ-BIDV	05/04/2016	Thành lập chi nhánh Hoài Đức trực thuộc BIDV
35	934/QĐ-BIDV	05/04/2016	Thành lập chi nhánh Gia Lâm trực thuộc BIDV
36	963/QĐ-BIDV	06/04/2016	Cử, giới thiệu nhân sự tham gia ban đại diện quỹ đầu tư Việt Nam
37	1104/QĐ-BIDV	21/04/2016	Công nhận danh hiệu đơn vị có thành tích đặc biệt xuất sắc trong 25 năm hoạt động giai đoạn 1991-2016
38	1155/2016/NQ-ĐHĐCĐ	24/04/2016	Nghị quyết đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam
39	1180/QĐ-BIDV	26/04/2016	Chấm dứt hoạt động BIDV Tân An
40	1181/QĐ-BIDV	26/04/2016	Chấm dứt hoạt động BIDV Minh Hải
41	1182/QĐ-BIDV	26/04/2016	Chấm dứt hoạt động BIDV Cửu Long
42	1183/QĐ-BIDV	26/04/2016	Chấm dứt hoạt động BIDV Duyên Hải

STT	Số kí hiệu văn bản	Ngày văn bản	Tên loại và trích yếu nội dung
43	1184/QĐ-BIDV	26/04/2016	Chấm dứt hoạt động BIDV Sông Hậu
44	1185/QĐ-BIDV	26/04/2016	Chấm dứt hoạt động BIDV chi nhánh Rạch Giá
45	1186/QĐ-BIDV	26/04/2016	Chấm dứt hoạt động BIDV chi nhánh Dương Đông
46	1187/QĐ-BIDV	26/04/2016	Chấm dứt hoạt động BIDV chi nhánh Vị Thanh
47	1188/QĐ-BIDV	26/04/2016	Chấm dứt hoạt động BIDV chi nhánh Cao Lãnh
48	1189/QĐ-BIDV	26/04/2016	Chấm dứt hoạt động BIDV chi nhánh Châu Đốc
49	1190/QĐ-BIDV	26/04/2016	Chấm dứt hoạt động BIDV chi nhánh Đồng Đăng
50	1191/QĐ-BIDV	26/04/2016	Chấm dứt hoạt động BIDV chi nhánh Bắc Hà
51	1261/QĐ-BIDV	29/04/2016	Thành lập tổ công tác thực hiện diễn đàn hợp tác kinh tế Đài Loan- Việt Nam
52	1315/QĐ-BIDV	06/05/2016	Ban hành tài liệu khung năng lực quyền số 10.3 - khung năng lực chuyên môn ban tổ chức cán bộ- khối hỗ trợ
53	1346/QĐ-BIDV	09/05/2016	Triển khai chương trình tài trợ giáo dục tại tỉnh Lào Cai
54	1347/QĐ-BIDV	09/05/2016	Ban hành quy chế tổ chức và hoạt động của HĐQT
55	1360/QĐ-BIDV	10/05/2016	Tài trợ công tác an sinh xã hội tại tỉnh Bình Dương
56	1373/QĐ-BIDV	10/05/2016	Kế hoạch triển khai công tác ASXH năm 2016
57	1406/QĐ-BIDV	12/05/2016	Công nhận sáng kiến năm 2015
58	1422/QĐ-BIDV	13/05/2016	Thành lập chi nhánh Hiệp Phú Sài Gòn trực thuộc BIDV
59	1423/QĐ-BIDV	13/05/2016	Thành lập chi nhánh Bình Thạnh Sài Gòn trực thuộc BIDV
60	1424/QĐ-BIDV	13/05/2016	Thành lập chi nhánh Bình Điện Sài Gòn trực thuộc BIDV
61	1425/QĐ-BIDV	13/05/2016	Thành lập chi nhánh Châu Thành Sài Gòn trực thuộc BIDV
62	1426/QĐ-BIDV	13/05/2016	Thành lập chi nhánh Cát Lái Sài Gòn trực thuộc BIDV
63	1427/QĐ-BIDV	13/05/2016	Thành lập chi nhánh Hiệp Phú Sài Gòn trực thuộc BIDV
64	1428/QĐ-BIDV	13/05/2016	Thành lập chi nhánh Thủ Đức trực thuộc BIDV
65	1429/QĐ-BIDV	13/05/2016	Thành lập chi nhánh Bình Tây Sài Gòn trực thuộc BIDV
66	1430/QĐ-BIDV	13/05/2016	Thành lập chi nhánh Thủ Thiêm trực thuộc BIDV
67	1431/QĐ-BIDV	13/05/2016	Thành lập chi nhánh Bắc Hà trực thuộc BIDV
68	1432/QĐ-BIDV	13/05/2016	Thành lập chi nhánh Ngọc Khánh Hà Nội trực thuộc BIDV
69	1433/QĐ-BIDV	13/05/2016	Thành lập chi nhánh Dung Quất trực thuộc BIDV

STT	Số kí hiệu văn bản	Ngày văn bản	Tên loại và trích yếu nội dung
70	1542/QĐ-BIDV	24/05/2016	Tặng cờ thi đua cho tập thể có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua giai đoạn 2011- 2015
71	1564/QĐ-BIDV	24/05/2016	Tặng cờ thi đua cho tập thể đạt giải Đặc biệt chung kết hội thi tin dụng BIDV năm 2016
72	1623/NQ-BIDV	30/05/2016	Phê duyệt kế hoạch đào tạo giai đoạn 2016- 2018
73	1726/NQ-BIDV	06/06/2016	Phê duyệt tuyên bố khẩu vị rủi ro của BIDV năm 2016
74	1772/QĐ-BIDV	08/06/2016	Ban hành quy chế phối hợp hoạt động và cung cấp thông tin giữa các đơn vị và ban kiểm soát
75	1776/QĐ-BIDV	08/06/2016	Ban hành kế hoạch cải cách hành chính giai đoạn 2016- 2018 của ngân hàng TMCP BIDV
76	1909/QĐ-BIDV	20/06/2016	Thành lập Văn phòng đại diện trong nước tại TP Cần Thơ
77	2040/NQ-BIDV	30/06/2016	Phê duyệt kế hoạch bảo trì tập trung tài sản năm 2016
78	2072/QĐ-BIDV	04/07/2016	Bổ nhiệm lại cán bộ giữ chức vụ kế toán trưởng
79	2076/QĐ-BIDV	05/07/2016	Phê duyệt kết quả đánh giá hồ sơ đề xuất kỹ thuật gói thầu mua sắm hệ thống quản lý truy cập trên các thiết bị di động thuộc dự án trang bị hệ thống quản lý truy cập trên các thiết bị di động
80	2099/NQ-BIDV	06/07/2016	Phê duyệt và cho phát hành báo cáo tài chính riêng và hợp nhất năm 2015 đã được kiểm toán theo IFRS và thư giải trình của ban điều hành
81	2113/QĐ-BIDV	07/07/2016	Tài trợ an sinh xã hội tỉnh Trà Vinh- giai đoạn 2
82	2119/QĐ-BIDV	07/07/2016	Thay đổi chi nhánh quản lý, tên gọi và địa điểm PGD Cột 50- chi nhánh Hạ Long
83	2184/QĐ-BIDV	18/07/2016	V/v ủy quyền thực hiện các thủ tục thông báo thành lập chi nhánh tại Myanmar
84	2185/TB-BIDV	18/07/2016	V/v thành lập chi nhánh tại Myanmar
85	2201/NQ-BIDV	21/07/2016	Thay đổi địa điểm đặt trụ sở chi nhánh Bình Tây Sài Gòn trực thuộc BIDV
86	2202/NQ-BIDV	21/07/2016	Thay đổi địa điểm đặt trụ sở chi nhánh Châu Thành Sài Gòn trực thuộc BIDV
87	2203/NQ-BIDV	21/07/2016	Thay đổi địa điểm đặt trụ sở chi nhánh Bình Điền Sài Gòn trực thuộc BIDV
88	2282/NQ-BIDV	29/07/2016	Thay đổi chi nhánh quản lý đv các phòng giao dịch tại địa bàn TP Hà Nội
89	2283/BC-BIDV	29/07/2016	Báo cáo tình hình quản trị công ty
90	2286/QĐ-BIDV	29/07/2016	Phê duyệt điều chỉnh, bổ sung dự toán gói thầu số 9 thuộc dự án ĐTXD công trình trụ sở làm việc chi nhánh BIDV Móng Cái
91	2291/QĐ-BIDV	29/07/2016	Phê duyệt điều chỉnh, bổ sung thiết kế công trình cải tạo và trang bị nội thất trụ sở làm việc CN Lạng Sơn
92	2312/NQ-BIDV	02/08/2016	Định hướng chuyển đổi mô hình tổ chức của BIDV giai đoạn 2016- 2020

STT	Số kí hiệu văn bản	Ngày văn bản	Tên loại và trích yếu nội dung
93	2331/QĐ-BIDV	03/08/2016	Kết quả lựa chọn nhà thầu mua dữ liệu phục vụ tra cứu thông tin theo các danh sách trên hệ thống phòng, chống rửa tiền
94	2333/QĐ-BIDV	04/08/2016	Phê duyệt tiêu chuẩn kỹ thuật chi tiết, tổng dự toán và dự toán kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự án đầu tư hạ tầng bảo mật cho ứng dụng kết nối Internet
95	2344/QĐ-BIDV	04/08/2016	Phê duyệt hồ sơ mời thầu gói thầu cung cấp và triển khai hệ thống Phòng cháy chữa cháy trung tâm dữ liệu thuộc dự án đầu tư xây dựng Trung tâm dữ liệu BIDV
96	2371/QĐ-BIDV	10/08/2016	Ban hành quy chế tổ chức và hoạt động của Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam - Chi nhánh Yangon
97	2426/QĐ-BIDV	12/08/2016	Thành lập hội đồng phòng vấn cán bộ ban kiểm tra giám sát
98	2427/QĐ-BIDV	12/08/2016	Thành lập Hội đồng phòng vấn cán bộ TTNC
99	2428/QĐ-BIDV	12/08/2016	Thành lập Hội đồng phòng vấn cán bộ ban Kiểm soát
100	2429/QĐ-BIDV	12/08/2016	Thành lập hội đồng phòng vấn cán bộ Phòng UBQLRR
101	2454/NQ-BIDV	15/08/2016	Thay đổi chi nhánh quản lý đv PGD Đại Thanh
102	2488/QĐ-BIDV	22/08/2016	Sửa đổi, bổ sung quy chế quy định về tiêu chuẩn, điều kiện trình độ tiếng Anh tại trụ sở chính
103	2496/NQ-BIDV	22/08/2016	Phát hành báo cáo tài chính riêng và hợp nhất đã được soát xét theo chuẩn mực kế toán Việt Nam cho kỳ hoạt động từ 1/1/2016 đến 30/6/2016
104	2676/NQ-BIDV	06/09/2016	Thông qua phương án mua lại trái phiếu dài hạn BIDV phát hành năm 2014
105	2679/NQ-BIDV	07/09/2016	Tổ chức đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2016 để thông qua một số nội dung thuộc thẩm quyền của đại hội đồng cổ đông
106	2717./QĐ-BIDV	19/09/2016	Phân công công tác đv các thành viên HĐQT
107	2723/QĐ-BIDV	21/09/2016	Thành lập ban chỉ đạo chương trình đào tạo lãnh đạo ngân hàng tương lai khóa 5 năm 2016- 2017
108	2751/QĐ-BIDV	27/09/2016	Bổ sung kinh phí tài trợ xây dựng trường học tại tỉnh Ninh Thuận
109	2821/QĐ-BIDV	06/10/2016	Phê duyệt chủ trương đầu tư và phương án triển khai dự án chuyển đổi hệ thống Corebanking tại BIDV
110	2822/QĐ-BIDV	06/10/2016	Ban hành quy chế phục hồi thảm họa hệ thống công nghệ thông tin
111	2832/QĐ-BIDV	10/10/2016	Tài trợ xây dựng trường học tại tỉnh Yên Bái
112	2835/NQ-BIDV	11/10/2016	Phê duyệt kế hoạch công nghệ thông tin năm 2016
113	2866/QĐ-BIDV	18/10/2016	Thành lập Hội đồng sáng kiến ngân hàng TMCP ĐTPPT VN

STT	Số kí hiệu văn bản	Ngày văn bản	Tên loại và trích yếu nội dung
114	2874/QĐ-BIDV	19/10/2016	Thành lập lại Hội đồng công nhận chuyên gia công nghệ thông tin
115	2883/NQ-BIDV	21/10/2016	Trả cổ tức năm 2015 bằng tiền mặt
116	2886/NQ-ĐHĐCĐ	22/10/2016	Nghị quyết ĐHĐCĐ bất thường năm 2016 ngân hàng Thương Mại Cổ phần đầu tư và phát triển Việt Nam
117	2891/QĐ-BIDV	24/10/2016	Cử cán bộ tham dự lớp cao cấp lý luận chính trị, khóa 2016- 2018 tại học viện chính trị khu vực III
118	2909/QĐ-BIDV	26/10/2016	Ban hành quy chế tổ chức và hoạt động của HĐQT
119	2928/QĐ-BIDV	02/11/2016	Phê duyệt hồ sơ mời thầu gói thầu xây dựng và phát triển giải pháp webportal thuộc dự án xây dựng cổng thông tin điện tử
120	2929/QĐ-BIDV	02/11/2016	Phê duyệt Hồ sơ yêu cầu chào hàng cạnh tranh gói thầu thiết kế giao dịch website thuộc dự án xây dựng cổng thông tin điện tử
121	2933/NQ-BIDV	03/11/2016	Hoàn thiện mô thức quản trị điều hành của BIDV giai đoạn 2016- 2020
122	2936/QĐ-BIDV	03/11/2016	Phê duyệt tài trợ dự án đầu tư thiết bị phục vụ duy trì sản xuất 2016
123	2954/NQ-BIDV	08/11/2016	Phát hành báo cáo tài chính riêng và hợp nhất đã được soát xét theo chuẩn mực kế toán Quốc tế số 34 cho kỳ hoạt động từ 01/1/2016 đến 30/6/2016
124	2973/QĐ-BIDV	11/11/2016	Áp dụng duy trì hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn ISO 9001
125	2982/QĐ-BIDV	16/11/2016	Phê duyệt danh mục bổ sung đề tài NCKH cấp hệ thống năm 2016
126	2995A/QĐ-BIDV	16/11/2016	Ban hành quy chế điều hành, xử lý công việc theo hình thức thư điện tử
127	3000/QĐ-BIDV	17/11/2016	V/v triển khai chương trình tại trợ an sinh xã hội tại tỉnh Gia Lai
128	3147/NQ-BIDV	28/11/2016	Cơ chế phán quyết tại Hội đồng quản trị BIDV
129	3148/QĐ-BIDV	28/11/2016	Ban hành quy chế phân cấp, ủy quyền
130	3161/QĐ-BIDV	30/11/2016	Triển khai chương trình tài trợ giáo dục tại tỉnh Lai Châu
131	3188/QĐ-BIDV	01/12/2016	Bổ nhiệm thành viên Ủy ban Nhân sự
132	3319/QĐ-BIDV	16/12/2016	Phê duyệt kết quả đánh giá hồ sơ đề xuất kỹ thuật gói thầu cung cấp và triển khai hệ thống camera và kiểm soát vào ra, phát hiện rò rỉ nước, đuổi động vật gặm nhấm và hệ thống giám sát Trung tâm dữ liệu thuộc dự án đầu tư xây dựng Trung tâm dữ liệu BIDV

STT	Số kí hiệu văn bản	Ngày văn bản	Tên loại và trích yếu nội dung
133	3320/QĐ-BIDV	16/12/2016	Phê duyệt kết quả đánh giá hồ sơ đề xuất kỹ thuật gói thầu cung cấp và triển khai hệ thống điện Trung tâm dữ liệu thuộc dự án đầu tư xây dựng Trung tâm dữ liệu BIDV
134	3322/QĐ-BIDV	19/12/2016	Tài trợ công tác xã hội tại tỉnh Nghệ An
135	3404/NQ-BIDV	29/12/2016	Phê duyệt bổ sung quy định xếp hạng đv chi nhánh mới thành lập
136	3422/QĐ-BIDV	30/12/2016	Phân cấp ủy quyền trong công tác tổ chức hoạt động và công tác cán bộ
137	3439/QĐ-BDIV	31/12/2016	Tặng quà đồng bào nghèo và hỗ trợ thiên tai nhân dịp tết Đinh Dậu 2017

NGÂN HÀNG TMCP ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN VIỆT NAM



PHỤ LỤC 02: DANH SÁCH NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA BIDV NĂM 2016

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại BIDV (nếu có)	Số CMND/Hộ chiếu	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
I	Thành viên HĐQT							
1	Phan Đức Tú		Ủy viên HĐQT - TGD			43.513	0,00127%	
2	Trần Anh Tuấn		Ủy viên HĐQT			70.311	0,00206%	
3	Nguyễn Huy Tựa		Ủy viên HĐQT			25.686	0,000756%	
4	Trần Thanh Văn		Ủy viên HĐQT			43.645	0,001281%	
5	Lê Thị Kim Khuyên		Ủy viên HĐQT			33.477	0,00098%	
6	Phan Thị Chinh		Ủy viên HĐQT			29.186	0,000859%	
7	Ngô Văn Dũng		Ủy viên HĐQT			780	0,000023%	
8	Tô Ngọc Hưng		Ủy viên HĐQT độc lập			0	0%	
9	Nguyễn Văn Lộc		Ủy viên HĐQT			19.438	0,00056857%	
10	Đặng Xuân Sinh		Ủy viên HĐQT			0.000	0%	

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại BIDV (nếu có)	Số CMND/Hộ chiếu	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
II	Thành viên Ban Kiểm soát							
1	Võ Bích Hà		Trưởng Ban Kiểm soát			9	0%	
2	Nguyễn Thị Tâm		Thành viên Ban Kiểm soát			8.545	0,00025%	
3	Cao Cự Trí		Thành viên Ban Kiểm soát			3.581	0,0001%	
III	Thành viên Ban Điều hành							
1	Phan Đức Tú		(như trên)			(như trên)		
2	Quách Hùng Hiệp		Phó TGD			35.078	0,00103%	
3	Trần Lục Lang		Phó TGD			267.981	0,00784%	
4	Trần Xuân Hoàng		Phó TGD			23.081	0,000681%	
5	Trần Phương		Phó TGD			21.147	0,000612%	
6	Đoàn Ánh Sáng		Phó TGD			269.573	0,00789%	
7	Lê Kim Hòa		Phó TGD			42.983	0,001266%	
8	Lê Trung Thành		Phó TGD			2.252	0,00007%	
9	Lê Ngọc Lâm		Phó TGD			723	0,00002%	
10	Nguyễn Thiên Hoàng		Phó TGD			0	0,00000%	
11	Tạ Thị Hạnh		Kế toán trưởng			2.253	0,00007%	
12	Nguyễn Thị Thanh Vân		Giám đốc Ban Tài chính			0	0%	

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại BIDV (nếu có)	Số CMND/ Hộ chiếu	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
IV	Các công ty con					Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
1	Công ty CP Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BSC)					0	0%	
2	Công ty cho thuê tài chính TNHH MTV Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt nam (BLC)					0	0%	
3	Tổng công ty cổ phần bảo hiểm Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt nam (BIC)					0	0%	
4	Công ty TNHH Quản lý Nợ và Khai thác Tài sản Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BAMC)					0	0%	
5	Công ty CP Chứng khoán MHB (MHBS)					0	0%	
6	Công ty TNHH Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam Quốc tế tại Hồng Kông (BIDVI)					0	0%	

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại BIDV (nếu có)	Số CMND/Hộ chiếu	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
7	Công ty TNHH Đầu tư Phát triển Quốc tế (IIDC) (*)					0	0%	
8	Công ty TNHH Đầu tư và phát triển Campuchia (IDCC) (*)					0	0%	
9	Ngân hàng đầu tư và Phát triển Campuchia (BIDC) (*)					0	0%	
10	Công ty Liên doanh bảo hiểm Lào Việt (LVI) (*)					0	0%	

(*) Sở hữu gián tiếp qua công ty con

NGÂN HÀNG TMCP ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN VIỆT NAM



NGÂN HÀNG TMCP ĐẦU TƯ
VÀ PHÁT TRIỂN VIỆT NAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

PHỤ LỤC 3: GIAO DỊCH VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

STT	Bên liên quan	Quan hệ	Các giao dịch	Số tiền (triệu đồng)
1	NHNN Việt Nam	Quản lý trực tiếp	Tiền gửi tại NHNN	34.067.385
2	NHNN Việt Nam	Quản lý trực tiếp	Các khoản vay tại NHNN	9.519.971
3	KBNN	Quản lý trực tiếp	Tiền gửi của KBNN	28.847.030
4	Bộ Tài chính	Sở hữu trực tiếp	Tiền gửi của BTC tại BIDV	5.024.934
5	Công ty Quản lý và Khai thác tài sản	Công ty con	Tiền gửi thanh toán	779
			Tiền gửi có kỳ hạn	32.500
6	Công ty cổ phần Bảo hiểm BIDV	Công ty con	Tiền gửi thanh toán	42
			Tiền gửi có kỳ hạn	1.941.538
7	Công ty Cho thuê tài chính	Công ty con	Tiền gửi thanh toán	184
			Tiền vay	1.210.326
			Vay thuê TC nội ngành	185
8	Công ty cổ phần Chứng khoán BIDV	Công ty con	Tiền gửi thanh toán	117
			Tiền gửi có kỳ hạn	150
9	Công ty chứng khoán MHBS	Công ty con	Tiền gửi thanh toán	22
10	Công ty liên doanh Quản lý đầu tư BIDV - Vietnam Partners	Liên doanh	Tiền gửi thanh toán	968
			Tiền gửi có kỳ hạn	53
11	Công ty liên doanh Tháp BIDV	Liên doanh	Tiền gửi thanh toán	1
			Tiền gửi có kỳ hạn	26
			Tiền vay	212
			Tiền gửi thanh toán tại BIDV	4.080
12	Ngân hàng liên doanh Lào Việt	Liên doanh	Tiền gửi thanh toán của BIDV tại LVB	100
			Tiền gửi có kỳ hạn của BIDV tại LVB	6.082.930

STT	Bên liên quan	Quan hệ	Các giao dịch	Số tiền (triệu đồng)
13	Ngân hàng liên doanh Việt Nga	Liên doanh	Tiền gửi thanh toán tại BIDV	126
			Tiền gửi có kỳ hạn tại BIDV	554
			Tiền gửi thanh toán của BIDV tại VRB	627
14	Công ty TNHH Bảo hiểm nhân thọ Metlife	Liên doanh	Tiền gửi thanh toán	42
			Tiền gửi có kỳ hạn	488.000
15	Công ty Cổ Phần Cho thuê Máy bay	Liên kết	Tiền gửi thanh toán	369
			Tiền gửi có kỳ hạn	932
			Tiền vay	1.013.109
16	Ngân Hàng Đầu tư và Phát triển Campuchia	Công ty con	Tiền gửi thanh toán tại BIDV	290
			Tiền gửi thanh toán của BIDV tại BIDC	2.781.106
			Tiền gửi có kỳ hạn của BIDV tại BIDC	2.998.113
17	Công ty Đầu Tư Phát Triển Quốc Tế	Công ty con	Tiền gửi thanh toán tại BIDV	8

NGÂN HÀNG TMCP ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN VIỆT NAM



NGÂN HÀNG TMCP ĐẦU TƯ
VÀ PHÁT TRIỂN VIỆT NAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

PHỤ LỤC 04: DANH SÁCH CỔ ĐÔNG NỘI BỘ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN NĂM 2016

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại BIDV/ Người có liên quan của cổ đông nội bộ	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp.	Ngày cấp CMND/ ĐKKD	Nơi cấp CMND/ ĐKKD	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
I	Người có liên quan của cổ đông nội bộ là thành viên Hội đồng Quản trị									
1	Phan Đức Tú		Ủy viên HĐQT kiêm TGD					43.513	0,0013%	
1.1	Đoàn Thị Trần Hùng Phi		Vợ					9.284	0,0003%	
1.2	Phan Thị Hải Vân		Con ruột							
1.3	Phan Đức Thảo Nguyên		Con ruột							(Chưa có CMND)
1.4	Phan Đức Tuấn		Anh ruột							
1.5	Phan Thị Khánh		Chị ruột							
1.6	Phan Thị Thương		Chị ruột							
1.7	Phan Thị Lượng		Chị ruột					4.642	0,0001%	
1.8	Phan Đức Tài		Em ruột					70.311	0,0021%	
2	Trần Anh Tuấn		Ủy viên HĐQT							(Mất CMND)
2.1	Kiều Thị Huệ		Mẹ đẻ							
2.2	Đặng Thị Thu Hà		Vợ							

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại BIDV/ Người có liên quan của cổ đông nội bộ	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp.	Ngày cấp CMND/ ĐKKD	Nơi cấp CMND/ ĐKKD	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
2.3	Trần Thị Kim Anh		Con ruột					24.554	0,0008%	
2.4	Trần Thành Linh		Con ruột							
2.5	Trần Anh Hải		Em ruột					12.215	0,0004%	
2.6	Trần Hưng Hà		Em ruột					5.629	0,0002%	
3	Nguyễn Huy Tựa		Ủy viên HĐQT					8.113	0,0003%	
3.1	Ngô Thị Hoàn		Vợ					25.686	0,0008%	
3.2	Nguyễn Huy Tuấn		Con đẻ							
3.3	Nguyễn Huy Tú		Con đẻ					1624	0,00005%	
3.4	Nguyễn Huy Lương		Anh ruột							
3.5	Nguyễn Thị Tý		Chị ruột							
3.6	Nguyễn Thị Dân		Chị ruột							
3.7	Nguyễn Thị Bé		Chị ruột							
3.8	Nguyễn Thị Mai		Em ruột							
3.9	Nguyễn Thị Thành		Em ruột							
3.1	Công ty TNHH bảo hiểm nhân thọ BIDV MetLife		Thành viên HĐQT							
3.11	Công ty TNHH 02 thành viên Đầu tư Phát triển Quốc tế (IID)		Chủ tịch HĐQT							
4	Ngô Văn Dũng		Ủy viên HĐQT					780	0,00002%	

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại BIDV/ Người có liên quan của cổ đông nội bộ	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp.	Ngày cấp CMND/ ĐKKD	Nơi cấp CMND/ ĐKKD	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
4.1	Nguyễn Thị Lan		Mẹ đẻ							
4.2	Lê Thị Thu Hương		Vợ							
4.3	Ngô Bá Kiên		Con đẻ							(Chưa có CMND)
4.4	Ngô Trường Giang		Con đẻ							(Chưa có CMND)
4.5	Ngô Thị Thao		Chị ruột							
4.6	Ngô Thị Hợp		Chị ruột							
4.7	Ngô Thị Định		Chị ruột							
4.8	Ngô Thị Bình		Chị ruột							
4.9	Ngô Tân Hải		Anh ruột							
4.10	Ngô Quang Hùng		Anh ruột							
4.11	Ngô Văn Tuấn		Anh ruột							
4.12	CTLD Quản lý Đầu tư BIDV - Vietnam Partners		Phó Chủ tịch HĐQT							
5	Trần Thanh Vân		Ủy viên HĐQT					43.645	0,0013%	
5.1	Trần Thuý An		Mẹ đẻ							
5.2	Phan Thị Kim Phượng		Vợ							
5.3	Trần Phan Bảo Trâm		Con đẻ							
5.4	Trần Hải Vân		Em ruột					14.382	0,0004%	

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại BIDV/ Người có liên quan của cổ đông nội bộ	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp.	Ngày cấp CMND/ ĐKKD	Nơi cấp CMND/ ĐKKD	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
5.5	Công ty TNHH 2 thành viên Đầu tư Quốc Tế (IID)		Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc							
5.6	Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển IDCC		Thành viên HĐQT							
5.7	Công ty Liên doanh Tháp BIDV		Chủ tịch HĐQT							
6	Lê Thị Kim Khuyên		Ủy viên HĐQT					33.477	0,00098%	
6.1	Lê Văn Ngư		Bố đẻ							
6.2	Trần Thị Thịnh		Mẹ đẻ							
6.3	Phạm Văn Hoan		Chồng							
6.4	Phạm Ngọc Anh		Con ruột							
6.5	Phạm Anh Trung		Con ruột							
6.6	Lê Thị Hải Yến		Chị ruột							
6.7	Lê Thị Kim Uyên		Chị ruột							
6.8	Lê Thị Kim Oanh		Em ruột							
6.9	Lê Tuấn Minh		Em ruột							
6.1	Công ty cho thuê tài chính TNHH 01 thành viên BIDV (BLC)		Chủ tịch HĐQT							
7	Phan Thị Chính		Ủy viên HĐQT					29.186	0,0009%	
7.1	Đình Mạnh Tuấn		Chồng							

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại BIDV/ Người có liên quan của cổ đông nội bộ	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp.	Ngày cấp CMND/ ĐKKD	Nơi cấp CMND/ ĐKKD	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
7.2	Đình Nam Hải		Con đẻ							
7.3	Đình Ngọc Anh		Con đẻ							(Chưa có CMND)
7.4	Phan Văn Thù		Anh trai							
7.5	Phan Thị Xinh		Chị gái							
7.6	Phan Thị Gái		Chị gái							
7.7	Phan Thị Kiên		Chị gái							
7.8	Công ty liên doanh Tháp BIDV		Ủy viên HĐQT							
7.9	Công ty cổ phần thanh toán quốc gia Việt Nam		Ủy viên HĐQT							
8	Ông Nguyễn Văn Lộc		Ủy viên HĐQT					19.438	0,00057%	
8.1	Nguyễn Lê Khâm		Vợ					3.293	0,0001%	
8.2	Nguyễn Minh Hoàng		Con đẻ							
8.3	Nguyễn Phan Lê Hoàng		Con đẻ							(Chưa có CMND)
8.4	Nguyễn Phan Phước		Anh ruột							
8.5	Nguyễn Văn Phú		Em ruột							
9	Ông Đặng Xuân Sinh		Ủy viên HĐQT					0		
9.1	Nguyễn Thị Thu		Vợ							
9.2	Đặng Quang		Con đẻ							

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại BIDV/ Người có liên quan của cổ đông nội bộ	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp.	Ngày cấp CMND/ ĐKKD	Nơi cấp CMND/ ĐKKD	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
9.3	Đặng Thị Mai		Em ruột							
9.4	Đặng Xuân Thủy		Em ruột							
9.5	Đặng Thị Vân		Em ruột							
10	Tô Ngọc Hưng		Ủy viên HĐQT độc lập							
10.1	Vũ Thị Linh Dung		Mẹ đẻ							
10.2	Trần Thị Kim Lan		Vợ							
10.3	Tô Quốc Vinh		Con đẻ							
10.4	Tô Thùy Dương		Con đẻ							
10.5	Tô Thị Việt Hằng		Chị							
10.6	Tô Thị Bích Nga		Chị							
10.7	Tô Thị Thu Hà		Chị					1000	0,000029%	
10.8	Tô Quốc Thịnh		Em							
10.9	Tô Thị Tường Vân		Em							
10.10	Tô Quốc Đạt,		Em							
10.11	Tô Thị Tuyết Khanh		Em							
II Người có liên quan của cổ đông nội bộ là thành viên Ban Kiểm soát										
1	Võ Bích Hà		Trưởng Ban Kiểm soát					9		
1.1	Vũ Thị Tuyết		Mẹ đẻ							
1.2	Nguyễn Xuân Hòa		Chồng							
1.3	Nguyễn Xuân Hưng		Con ruột					15.918	0,0005%	
1.4	Nguyễn Xuân Hiếu		Con ruột							
1.5	Võ Văn Quảng		Anh ruột							
1.6	Võ Thị Hồng Lan		Em ruột							

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại BIDV/ Người có liên quan của cổ đông nội bộ	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp.	Ngày cấp CMND/ ĐKKD	Nơi cấp CMND/ ĐKKD	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
1.7	Võ Thị Phương		Em ruột							
2	Cao Cự Trí		Thành viên chuyên trách Ban Kiểm soát					3.581	0,0001%	
2.1	Cao Cự Bội		Bố đẻ							
2.2	Đậu Thị Thanh Liêm		Mẹ đẻ							
2.3	Tạ Thị Kiều Anh		Vợ							
2.4	Cao Cự Nhật Minh		Con ruột							
2.5	Cao Cự Bảo Nam		Con ruột							(Chưa có CMND)
2.6	Cao Thị Lý		Em ruột							
2.7	Cao Thị Ý Nhi		Em ruột							
2.8	Tổng công ty Cổ phần Bảo hiểm BIDV		Trưởng Ban Kiểm soát							
3	Nguyễn Thị Tâm		Thành viên chuyên trách Ban Kiểm soát					8.545	0,00025%	
3.1	Nguyễn Trọng Hiếu		Cha đẻ							
3.2	Nguyễn Văn Lâm		Chồng							
3.3	Nguyễn Thùy My		Con đẻ							

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại BIDV/ Người có liên quan của cổ đông nội bộ	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp.	Ngày cấp CMND/ ĐKKD	Nơi cấp CMND/ ĐKKD	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
3.4	Nguyễn Đức Minh		Con đẻ							(Chưa có CMND)
3.5	Nguyễn Thị Bích Hạnh		Chị ruột							
3.6	Nguyễn Thị Thư Chi		Chị ruột							
3.7	Nguyễn Trọng Tiến		Em ruột							
3.8	Nguyễn Thị Thanh Phúc		Em ruột							
3.9	Nguyễn Thị Thùy Chung		Em ruột					402	0,00001%	
3.10	Nguyễn Trọng Dũng		Em ruột							
III	Người có liên quan của cổ đông nội bộ là thành viên Ban Tổng Giám đốc									
1	Người có liên quan của Ông Phan Đức Tú – Ủy viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc (xem phần Hội đồng quản trị)									
2	Đoàn Ánh Sáng		Phó Tổng Giám đốc					269.573	0,0086%	
2.1	Võ Thị Cẩm Thúy		Vợ							
2.2	Đoàn Thanh Huyền		Con đẻ							
2.3	Đoàn Thanh Thanh		Con đẻ							
2.4	Đoàn Anh Nhơn		Anh ruột					853	0,00002%	
2.5	Đoàn Thị Lệ Ánh		Chị ruột							
2.6	Đoàn Thị Lệ Thủy		Em ruột							
2.7	Đoàn Thị Lệ Thủy		Em ruột							
2.8	Đoàn Thị Lệ Thủy		Em ruột					62	0,000002%	

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại BIDV/ Người có liên quan của cổ đông nội bộ	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp.	Ngày cấp CMND/ ĐKKD	Nơi cấp CMND/ ĐKKD	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
2.9	Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BSC)		Chủ tịch HĐQT							Chủ tịch HĐQT
2.10	Công ty lương thực Campuchia - Việt Nam (Cavifood)		Chủ tịch HĐQT							Chủ tịch HĐQT
3	Trần Lạc Lang		Phó Tổng Giám đốc					267.981	0,0078%	
3.1	Phạm Thị Lực		Mẹ đẻ							
3.2	Phạm Thị Tuyết Mai		Vợ							
3.3	Trần Xuân Tiên Cẩm		Con đẻ							(Chưa có CMND)
3.4	Trần Xuân Ánh Nguyệt		Con đẻ							(Chưa có CMND)
3.5	Trần Đại Lang		Anh ruột							
3.6	Trần Nhị Lang		Anh ruột							
3.7	Trần Tam Hoa Quân		Chị ruột							
3.8	Trần Tứ Phương Quân		Chị ruột							
3.9	Trần Ngũ Anh Quân		Chị ruột							

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại BIDV/ Người có liên quan của cổ đông nội bộ	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp.	Ngày cấp CMND/ ĐKKD	Nơi cấp CMND/ ĐKKD	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
3.10	Trần Thất Diễm Quân		Em ruột							
3.11	Trần Bát Lang		Em ruột							
3.12	Trần Cửu Lang		Em ruột							
3.13	Trần Thập Kiều Quân		Em ruột							
3.14	Trần Thập Nhất Trinh Quân		Em ruột							
3.15	Ngân hàng liên doanh Lào Việt (LVB)		Chủ tịch HĐQT							
3.16	Công ty liên doanh Bảo hiểm Lào - Việt (LVI)		Chủ tịch HĐQT							
3.17	Công ty CP Phát triển đô thị Sen vàng		Phó Chủ tịch							
3.18	Tổng Công ty CP Bảo hiểm Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIC)		Chủ tịch HĐQT							
4	Quách Hùng Hiệp		Phó Tổng Giám đốc					35.078	0,001%	
4.1	Quách Chấp Hoàng		Cha đẻ							
4.2	Nguyễn Thị Điều		Mẹ đẻ							
4.3	Phạm Thị Mai Anh		Vợ							

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại BIDV/ Người có liên quan của cổ đông nội bộ	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp.	Ngày cấp CMND/ ĐKKD	Nơi cấp CMND/ ĐKKD	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
4.4	Quách Mạnh Khiêm		Con							(Chưa có CMND)
4.5	Quách Thùy Trang		Con							(Chưa có CMND)
4.6	Quách Thị Hồng Lợi		Chị gái							
4.7	Quách Thị Minh Hương		Chị gái							
5	Trần Xuân Hoàng		Phó Tổng Giám đốc					23.081	0,0007%	
5.1	Hoàng Thị Giang Hà		Vợ					11.449	0,00033%	
5.2	Trần Hồng Quân		Con đẻ							
5.3	Trần Hoàng Trâm Anh		Con đẻ							
5.4	Trần Xuân Ba		Anh ruột							
5.5	Trần Xuân Tư		Anh ruột							
5.6	Trần Thị Minh Phượng		Chị ruột							
5.7	Trần Thị Kim Hoa		Em ruột							
5.8	Công ty CP Bất động sản và xây dựng nhà Mekong		Chủ tịch HĐQT							
5.9	Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Ngân Lực		Chủ tịch HĐQT							

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại BIDV/ Người có liên quan của cổ đông nội bộ	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp.	Ngày cấp CMND/ ĐKKD	Nơi cấp CMND/ ĐKKD	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
6	Trần Phương		Phó Tổng Giám đốc					21.147	0,0006%	
6.1	Trần Khanh		Cha đẻ							
6.2	Nguyễn Thị Thu Nhung		Mẹ đẻ							
6.3	Phạm Thị Kim Oanh		Vợ					5.675	0,00018%	
6.4	Trần Phương Anh		Con đẻ							(Chưa có CMND)
6.5	Trần Phương Minh		Con đẻ							(Chưa có CMND)
6.6	Trần Hoài Phương		Em ruột							
6.7	Công ty cổ phần cho thuê máy bay Việt Nam (VALC)		Phó Chủ tịch HĐQT							
6.8	Công ty TNHH 1 thành viên Quản lý nợ và Khai thác tài sản (BAMC)		Giám đốc							
7	Lê Kim Hòa		Phó Tổng Giám đốc					42.983	0,0014%	
7.1	Nguyễn Thị Thanh		Vợ							
7.2	Lê Nguyễn Bình Nhi		Con đẻ							

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại BIDV/ Người có liên quan của cổ đông nội bộ	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp.	Ngày cấp CMND/ ĐKKD	Nơi cấp CMND/ ĐKKD	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
7.3	Lê Phương Anh		Con đẻ							(Chưa có CMND)
7.4	Lê Kim Thái		Anh ruột							
7.5	Lê Kim Phí		Anh ruột							
7.6	Lê Kim Hùng		Anh ruột							
7.7	Lê Kim Lợi		Anh ruột							
7.8	Lê Thị Lan		Chị ruột							
7.9	Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Campuchia (BIDC)		Chủ tịch HĐQT							Ủy viên HĐQT
8	Lê Trung Thành		Phó Tổng Giám đốc					2.252	0,000072%	
8.1	Tô Thị Hồng Loan		Vợ							
8.2	Lê Hồng Nhật Hạ		Con ruột							
8.3	Lê Thị Kiêm Yên		Chị ruột							
8.4	Lê Thị Kim Phượng		Chị ruột							
8.5	Lê Thị Kim Phụng		Chị ruột							
8.6	Lê Thị Tuyết Sương		Chị ruột							
8.7	Lê Thị Tuyết Vân		Chị ruột							
8.8	Lê Thị Tuyết Hồng		Chị ruột							
8.9	Lê Trung Nghĩa		Anh ruột							
8.10	Lê Trung Chánh		Em ruột							
8.11	Công ty cổ phần tài chính IDCC Châu Âu (IDCE)		Chủ tịch HĐQT							

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại BIDV/ Người có liên quan của công đồng nội bộ	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp.	Ngày cấp CMND/ ĐKKD	Nơi cấp CMND/ ĐKKD	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
8.12	Công ty TNHH bảo hiểm nhân thọ BIDV MetLife		Chủ tịch HDTV							
9	Lê Ngọc Lâm		Phó Tổng Giám đốc					723	0,00002%	
9.1	Lê Minh Hương		Bố đẻ							
9.2	Tô Thị Hộ		Mẹ đẻ							
9.3	Lê Thị Phương Hải		Vợ							
9.4	Lê Ngọc Mỹ Anh		Con ruột							(Chưa có CMND)
9.5	Lê Vĩnh Phúc		Con ruột							(Chưa có CMND)
9.6	Lê Thị Mai Huệ		Em ruột							
9.7	Lê Anh Tuấn		Em ruột							
9.8	Công ty CP Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BSC)		Thành viên HĐQT							
10	Nguyễn Thiên Hoàng									
10.1	Nguyễn Thị Mai		Mẹ đẻ							
10.2	Lê Thị Mỹ Hạnh		Vợ							
10.3	Nguyễn Thế Hưng		Con đẻ							(Chưa có CMND)

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại BIDV/ Người có liên quan của cổ đông nội bộ	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp.	Ngày cấp CMND/ ĐKKD	Nơi cấp CMND/ ĐKKD	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
10.4	Nguyễn Thế Hữu		Em							
10.5	Nguyễn Thị Thanh Hương		Em					2	0,0...1%	
10.6	Nguyễn Thế Huy		Em					2	0,0...1%	
11	Tạ Thị Hạnh		Kế toán trưởng					2.253	0,00007%	
11.1	Tạ Văn Đào		Bố đẻ							
11.2	Nguyễn Thị Đào		Mẹ đẻ							
11.3	Dương Xuân An		Chồng							
11.4	Dương Đức Minh		Con đẻ							
11.5	Dương Minh Thắng		Con đẻ							(Chưa có CMND)
11.6	Tạ Văn Đào		Anh ruột							
11.7	Tạ Văn Quỳnh		Anh ruột							
11.8	Tạ Thúy Quỳnh		Chị ruột							
11.9	Tạ Thị Chính		Chị ruột							
11.10	Tạ Thị Nhiều		Chị ruột							
11.11	Tạ Thị Thanh		Chị ruột							
12	Nguyễn Thị Thanh Vân		Giám đốc Ban Tài chính							
12.1	Vũ Thị Nghe		Mẹ đẻ							
12.2	Trần Nguyên Hồng		Chồng							
12.3	Trần Nguyên Văn Trang		Con đẻ							
12.4	Trần Nguyên Văn Anh		Con đẻ							

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại BIDV/ Người có liên quan của cổ đông nội bộ	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp.	Ngày cấp CMND/ ĐKKD	Nơi cấp CMND/ ĐKKD	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
12.5	Nguyễn Văn Trường		Em ruột							
12.6	Nguyễn Văn An		Em ruột					1	0,0...1%	

NGÂN HÀNG TMCP ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN VIỆT NAM